|  |  |
| --- | --- |
| **PHỤ LỤC 01**  *(theo Văn bản hướng dẫn số* ***5512****/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/****2020*** *của Bộ Giáo dục & Đào tạo)* | |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**  TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2021 |
| **KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC & HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**  **TỔ CHUYÊN MÔN: Ngữ Văn ; KHỐI DẠY: 10** | |
| **NĂM HỌC: 2021 – 2022** | |

1. **ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Lớp dạy & Học sinh:**

| **Số lớp**  **(của khối dạy)** | **Số học sinh**  **(của khối dạy)** | **Số học sinh được học Tự chọn / Chuyên đề hoạt động giáo dục (nếu có)** | **Ghi chú / Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- |
| 13 |  |  |  |

**2. Đội ngũ cán bộ giáo viên:**

| **Số giáo viên**  **(của khối dạy)** | **Trình độ đào tạo** | | | **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên**  *(theo Thông tư số* ***20****/****2018****/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018)* | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Cao đẳng* | *Đại học* | *Trên đại học* | *Tốt* | *Khá* | *Đạt* | *Chưa đạt* |
| Đặng Thị Dung |  | X |  |  | X |  |  | **TTCM** |
| Hồ Thị Thu Hằng |  | X |  |  | X |  |  |  |
| Nguyễn Thị Thủy Tiên |  |  | X |  | X |  |  |  |
| Hàng Văn Luôn |  | X |  |  | X |  |  |  |
| Nguyễn Thị Minh Mính |  | X |  |  | X |  |  |  |
| Nguyễn Thy Ngọc |  | X |  |  | X |  |  |  |
| Nguyễn Thiện Mỹ Thy |  | X |  |  | X |  |  | **Trưởng nhóm khối 10** |

**3. Thiết bị dạy học bộ môn (đồ dùng dạy học, phương tiện công nghệ):**

*(Trình bày cụ thể nội dung liên quan có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học hoặc tổ chức hoạt động giáo dục)*

| **TT** | **Nội dung dạy học môn học; thí nghiệm, thực hành (chính khóa); hoạt động giáo dục** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Ghi chú / Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 01 | Hoạt động Dạy học Chuyên đề, Chủ đề | Máy chiếu, phòng nghe nhìn, internet, âm thanh, tranh ảnh, lớp học, đạo cụ, trang phục,… | 8 |  |
| 02 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| ..... |  |  |  |  |

**1. Phòng chức năng phục vụ khối học tập dành cho bộ môn (phòng thí nghiệm, phòng nghe nhìn, phòng máy tính, phòng thi đấu đa năng, bãi tập):**

*(Trình bày cụ thể nội dung liên quan có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học hoặc tổ chức hoạt động giáo dục)*

| **TT** | **Nội dung dạy học môn học; thí nghiệm, thực hành (chính khóa); hoạt động giáo dục** | **Phòng chức năng phục vụ khối học tập dành cho bộ môn** | **Số lượng** | **Ghi chú / Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 01 | Hoạt động Dạy học Chuyên đề, Chủ đề | phòng nghe nhìn | 8 |  |
| 02 |  |  |  |  |
| 03 |  |  |  |  |
| ..... |  |  |  |  |

1. **KẾ HOẠCH DẠY HỌC & KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (KTrĐG)**

**1. Khung phân phối chương trình Chính khóa (CK): File tập tin Excel** đính kèm theo Kế hoạch

**2. Khung phân phối chương trình Tự chọn (TC): File tập tin Excel** đính kèm theo Kế hoạch

**3. Khung phân phối chương trình Buổi hai (B2): File tập tin Excel** đính kèm theo Kế hoạch

**4. Khung tiến độ dự kiến tổ chức Kiểm tra, đánh giá học sinh thường xuyên & định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ):**

*(Thực hiện bám sát khung phân phối chuẩn Cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của từng môn học, khối lớp)*

*\* Lưu ý:*

➀ Thời lượng: định lượng lượng thời gian cần thiết để học sinh thực hiện bài kiểm tra tương ứng các nội dung tiêu chí đánh giá, mức độ năng lực cần đạt theo kế hoạch dạy học đã đề ra ở từng giai đoạn dạy học.

➁ Tuần thực hiện: chủ động dự kiến khoảng thời gian cụ thể trong năm học (đáp ứng yêu cầu và quy định tiến độ nhập liệu điểm số trên hệ thống sổ điểm điện tử của nhà trường) để thực hiện bài kiểm tra, đánh giá liên quan.

➂ Yêu cầu cần đạt tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá: *diễn giải nội dung yêu cầu từ mức độ tối thiểu cần đạt khi thực hiện các phương án kiểm tra, đánh giá (thường xuyên, định kỳ) theo thang ma trận 04 mức đánh giá năng lực và phẩm chất học sinh ở từng đơn vị bài học / chủ đề bài học / chuyên đề hoạt động giáo dục* sau mỗi giai đoạn dạy học (tổng hợp ý kiến tham mưu của tất cả thành viên tổ bộ môn để định lượng cụ thể).

➃ Hình thức: nêu rõ nội dung phương án biên soạn đề kiểm tra (*tự luận trên giấy / trên hệ thống dạy học trực tuyến; kết hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan theo tỷ lệ cụ thể; kết quả thực hành / thuyết trình thu hoạch trải nghiệm; kết quả dự án học tập; kết quả nghiên cứu khoa học STEM; ...*); phương án đánh giá và công nhận kết quả bài kiểm tra của học sinh;

➄ Ghi chú / Đánh giá: ghi chú những điều chỉnh cần thiết khi có sự thay đổi khung tiến độ công tác chung của nhà trường; ghi nhận đánh giá việc thực hiện nội dung liên quan khi thực hiện báo cáo sơ kết / tổng kết tiến độ kế hoạch tổ chuyên môn.

| **Học kỳ** | **Bài KTrĐG** | **Thời lượng ➀** | **Tuần thực hiện ➁** | **Yêu cầu cần đạt ➂** | **Hình thức / Phương án KTrĐG ➃** | **Ghi chú / Đánh giá ➄** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | KTrĐGtx 1 | 45 phút | 4,5 | - Kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu; kĩ năng vận dụng kiến thức văn bản VHDG của học sinh ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp.  - Nắm được kiến thức văn học: nội dung, nghệ thuật, giá trị tư tưởng, hình thức, thể loại ...tác phẩm văn học.  - Có các năng lực hợp tác, năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo;.. kĩ năng trình bày, thuyết trình, kĩ năng diễn xuất; mĩ thuật,..  - Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, trân trọng các tác phẩm văn học dân gian. Cố gắng giữ gìn và phát huy các giá trị tinh thần của dân tộc. | - Học sinh thực hiện dự án học tập thông qua tìm hiểu tác phẩm VHDG.  *-* GV chia nhóm, giao nhiệm vụ học tập, gợi ý, hướng dẫn hs.  *-* Học sinh làm việc theo nhóm; báo cáo sản phẩm tại lớp học:  1. Học sinh nhập vai diễn xuất/hoạt cảnh, trình diễn/thực hành diễn xướng tác phẩm VHDG trong Chương trình sgk Ngữ văn 10, hk1.  2. Học sinh thu thập, tìm hiểu, kết hợp thuyết trình, giới thiệu các tác phẩm dân gian ở 12 theo đặc trưng thể loại.  - Đánh giá sản phẩm của học sinh theo thang điểm 10:  + Kết quả dự án học tập do hs thực hiện qua hình thức sân khấu hóa tác phẩm;  + Đánh giá nội dung và hình thức của sản phẩm;  + Khả năng phối hợp làm việc nhóm, khả năng trình bày, thuyết trình; kĩ năng diễn xuất, trình diễn...  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| KTrĐGtx 2 | 15 phút | 8 | - Kiểm tra, đánh giá kiến thức văn học, kĩ năng nghị luận văn học của học sinh ở mức độ nhận biết và thông hiểu.  - Có NL vận dụng kiến thức, bày tỏ quan điểm, đánh giá, nhận xét,..về vấn đề văn học.  - Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm. Nắm được kết cấu đoạn văn; triển khai, trình bày ý trong một đoạn văn biểu cảm hoàn chỉnh, đúng yêu cầu.  - Có cảm nhận riêng của bản thân về tác phẩm VHDG.  - Phẩm chất: Yêu mến, trân trọng, giữ gìn kho tàng văn hóa, văn học DG. Trân trọng phẩm chất tốt đẹp của con người, biết sống yêu thương, nhân ái, khoan dung, biết đấu tranh vì cái thiện, vì lẽ phải, công bằng xã hội. | - Học sinh làm bài tự luận trên giấy. Giáo viên có báo trước, học sinh chuẩn bị bài, ôn tập kiến thức, kĩ năng viết đoạn văn biểu cảm.  - Thực hiện bài kiểm tra trên lớp:  + Ngữ liệu là văn bản VHDG trong CT sgk Ngữ văn 10, hk1.  + Đoạn văn có dung lượng từ 5-> 7 câu.  + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;  - Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:  + Thể hiện kiến thức, kĩ năng viết đoạn văn ngắn cảm nhận về bài ca dao/Nêu cảm nghĩ về kết thúc truyện DG hoặc cảm nhận về nhân vật trong truyện đã học;  + Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,....Có năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| KTrĐGtx 3 | 45 phút | 12 | - Giáo viên kiểm tra đánh giá sự chuẩn bị bài, quá trình lĩnh hội, hình thành kiến thức mới, tư duy, kĩ năng, thái độ học tập,.. của học sinh ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp.  - Học sinh giải quyết tình huống có vấn đề, tư duy, phản biện,... thuyết trình sản phẩm;  - Nâng cao năng lực sử dụng CNTT; NL giải quyết vấn đề; NL sáng tạo,.. phát huy trí tưởng tượngcủa hs.  - Hs cảm nhận tác phẩm bằng nhiều giác quan thông hoạt động vẽ tranh, thuyết trình theo nhóm hoặc cá nhân; chủ động chọn nội dung, phân cảnh yêu thích để thể hiện cảm xúc, trình bày suy nghĩ. | - Học sinh thực hiện dự án học tập thông qua tìm hiểu 02 tác phẩm thơ TĐ *(Tỏ lòng-PNL và Cảnh ngày hè-NT)*  - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ học tập, gợi ý, hướng dẫn hs.  - Học sinh làm việc theo nhóm; báo cáo sản phẩm tại lớp học/phòng nghe nhìn:  1. Bài thuyết trình/cảm nhận đoạn thơ, hình tượng thơ... kết hợp trình chiếu Powerpoint.  2. Sản phẩm tranh vẽ kết hợp bài thuyết trình/cảm nhận đoạn thơ, hình tượng thơ,...  - Đánh giá sản phẩm của học sinh theo thang điểm 10:  + Kết quả dự án học tập do hs thực hiện;  + Khả năng phối hợp làm việc nhóm, khả năng trình bày, thuyết trình; khả năng mĩ thuật, khả năng tư duy, sáng tạo;  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| KTrĐGtx 4 | 20 phút | 14 | Kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu; kĩ năng vận dụng kiến thức văn bản văn học của học sinh ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp.  - Có kiến thức tổng hợp về các vấn đề văn học, đời sống, xã hội; có  kiến thức về tiếng Việt; có kĩ năng đọc hiểu văn bản nhật dụng;  - Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản thực hiện các yêu cầu đề đọc hiểu theo 04 mức độ đánh giá năng lực;  - Rèn luyện kĩ năng đọc – hiểu văn bản. Vận dụng vào các bài tập cụ thể.  - Phẩm chất: Có kĩ năng, kiến thức cần thiết khi làm đọc hiểu. Nâng cao tinh thần tự học. | - Học sinh làm bài tự luận trên giấy.  - Đề bài đọc hiểu văn bản có 4 câu hỏi.  - Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:  + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;  + Kiến thức tổng hợp về các vấn đề văn học, đời sống, xã hội; kiến thức về tiếng Việt; kĩ năng đọc hiểu văn bản.  + NL ghi nhớ, NL đọc hiểu, NL sử dụng ngôn ngữ.  + Thể hiện quan điểm, đánh giá, nhận xét riêng,....về các vấn đề văn học, đời sống, xã hội. |  |
| **KTrĐGđk GK** | 90 phút | 10 | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS giữa HK1.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy, NL giải quyết vấn đề;…   * Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học. | - Kiểm tra đánh giá giữa kì 1 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra tự luận trên giấy KT.  + Phần đọc hiểu văn bản: Ngữ liệu là văn bản ngoài SGK.  + Phần làm văn: Viết bài văn tự sự.  - Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:  + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;  + Kiến thức đọc hiểu văn bản; kiến thức văn học, xã hội, đời sống; kĩ năng tạo lập văn bàn, NL.  + Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| **KTrĐGđk CK** | 90 phút | 17 | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS cuối HK1.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy, NL giải quyết vấn đề;…  Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học. | - Kiểm tra đánh giá cuối kì 1 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra tự luận trên giấy KT.  + Phần đọc hiểu văn bản: Ngữ liệu là văn bản ngoài SGK.  + Phần làm văn: Nghị luận văn học  - Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:  + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;  + Kiến thức đọc hiểu văn bản; kiến thức văn học, xã hội, đời sống; kĩ năng NL.  + Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| **2** | KTrĐGtx 1 | 45 phút | 21 | - Kiểm tra năng lực học sinh ở 04 mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp/cao thông qua sản phẩm dự án học tập.   * Có kiến thức về tác giả, tác phẩm văn học; kiến thức về xã hội, nghề nghiệp, .. * Vận dụng kiến thức văn học, kĩ năng làm văn thuyết minh để thực hiện dự án học tập;   - Có các năng lực hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tạo lập văn bản, trình bày, thuyết trình; năng lực sử dụng CNTT; năng lực sáng tạo;..  - Phẩm chất: có sự hiểu biết, định hướng, lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai. | - Học sinh thực hiện dự án học tập:  Thực hành văn thuyết minh  - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ học tập, gợi ý, hướng dẫn hs.  - Học sinh làm việc theo nhóm; báo cáo sản phẩm tại lớp học/phòng nghe nhìn:  1. Thuyết minh về tác giả văn học/Tác phẩm văn học/Một nghề trong xã hội/Làng nghề truyền thống.  2. Bài thuyết trình kết hợp thực hiện Clip/Trình chiếu Powerpoint.  - Đánh giá sản phẩm của học sinh theo thang điểm 10:  + Kết quả dự án học tập do hs thực hiện;  + Khả năng phối hợp làm việc nhóm, khả năng trình bày, thuyết trình; khả năng tư duy, sáng tạo; |  |
| KTrĐGtx 2 | 15 phút | 24 | - Kiểm tra đánh giá sự chuẩn bị bài, quá trình lĩnh hội, hình thành kiến thức mới, tư duy, kĩ năng giải quyết vấn đề, thái độ học tập,.. của học sinh ở mức độ nhận biết và thông hiểu.  - Giáo viên tạo tình huống có vấn đề khơi gợi học sinh tư duy, phản biện,... Sau đó, GV nhận xét, đánh giá bằng điểm số.  - Học sinh được khuyến khích tư duy, động viên xung phong phát biểu, trình bày suy nghĩ, quan điểm, nhận xét riêng của cá nhân. | - Kiểm tra bài cũ và việc chuẩn bị bài mới của hs thông qua hình thức Hỏi – đáp kết hợp vận dụng làm bài tập trên bảng (nếu có).  - Học sinh thực hiện bài kiểm tra trên lớp học.  - Đánh giá phần trả lời và bài tập của học sinh theo thang điểm 10 (Điểm đánh giá theo mức độ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bài tập của hs):  - Bài cũ: tái hiện kiến thức bài học; làm bài tập ở nhà; việc ghi chép bài của hs,..  - Bài mới:  + Thực hiện các yêu cầu chuẩn bị trước, làm việc ở nhà (soạn bài, tìm hiểu bài học).  + Học sinh tư duy, giải quyết vấn đề, câu hỏi, được đặt ra trong bài học. |  |
| KTrĐGtx 3 | 30 phút | 29 | - Kiểm tra, đánh giá kiến thức văn học, kĩ năng nghị luận văn học của học sinh ở mức độ nhận biết và thông hiểu.  - Có NL vận dụng kiến thức, bày tỏ quan điểm, đánh giá, nhận xét,..về vấn đề văn học.  - Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn nghị luận văn học. Nắm được kết cấu đoạn văn; biết triển khai, trình bày ý trong một đoạn văn nghị luận hoàn chỉnh, đúng yêu cầu.  - Có năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. | - Học sinh làm bài tự luận trên giấy.  - Đề viết đoạn văn phân tích/cảm nhận đoạn thơ 2 bài “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ” và “Trao duyên”  - Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:  + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;  + Kiểm tra năng lực tạo lập văn bản, NL đọc hiểu, NL sử dụng ngôn ngữ, ...  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| KTrĐGtx 4 | 45 phút | 31 | - Kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu; kĩ năng vận dụng kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng.  - Có các năng lực hợp tác, năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo;.. kĩ năng trình bày, thuyết trình, kĩ năng diễn xuất; mĩ thuật,..  Học sinh thực hiện công việc theo nhóm, phân công nhiệm vụ cùng thực hiện:  + Đề xuất ý tưởng phù hợp và xác định nội dung cơ bản  + Chọn hình thức phù hợp để quảng cáo  + Trình bày sản phẩm bằng cách thuyết trình  - Có năng lực phân tích; năng lực hợp tác; NL giải quyết vấn đề; NL sử dụng CNTT;  + Có kĩ năng trình bày, thuyết trình; thể hiện tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. | - Học sinh thực hiện dự án học tập: thực hành viết quảng cáo.  - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ học tập, gợi ý, hướng dẫn hs.  - Học sinh làm việc theo nhóm; báo cáo sản phẩm tại lớp học/phòng nghe nhìn:  1. Hs tự chọn chủ đề/nội dung/sản phẩm để viết quảng cáo.  2. Sản phẩm là Video clip kết hợp trình chiếu Powerpoint/ Poster quảng cáo/ Trang bán hàng trên Facebook/... để quảng cáo về một loại sản phẩm.  - Đánh giá sản phẩm của học sinh theo thang điểm 10:  + Kiến thức, kĩ năng viết quảng cáo qua kết quả dự án học tập do hs thực hiện;  + Chủ đề/nội dung/đề tài viết quảng cáo phải phù hợp thị hiếu người tiêu dùng; thiết thực, có giá trị tích cực, có tính ứng dụng, phù hợp thuần phong mỹ tục của người Việt;  + Khả năng phối hợp làm việc nhóm, khả năng trình bày, thuyết trình; khả năng thẩm mĩ, ..  + Sản phẩm độc đáo, thể hiện được tính tư duy, tính sáng tạo. |  |
| **KTrĐGđk GK** | 90 phút | 27 | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS giữa HK2.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, văn bản thuyết minh;  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, văn bản thuyết minh.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy, NL giải quyết vấn đề;…  - Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học. | - Kiểm tra đánh giá giữa kì 2 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra tự luận trên giấy KT.  + Phần đọc hiểu văn bản: Ngữ liệu là văn bản ngoài SGK.  + Phần làm văn: thuyết minh về tác giả, tác phẩm văn học.  - Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:  + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;  + Kiến thức đọc hiểu văn bản; kiến thức văn học, xã hội, đời sống; kĩ năng nghị luận.  + Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| **KTrĐGđk CK** | 90 phút | 35 | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức đọc hiểu, kiến thức văn học, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS cuối HK2.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng học hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy  - Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học. | - Kiểm tra đánh giá cuối kì 2 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra tự luận trên giấy KT.  + Phần đọc hiểu văn bản: Ngữ liệu là văn bản ngoài SGK.  + Phần làm văn: nghị luận văn học  - Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:  + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;  + Kiến thức đọc hiểu văn bản; kiến thức văn học, xã hội, đời sống; kĩ năng nghị luận.  + Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |

1. **CÁC NỘI DUNG KHÁC & ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)**

Không

Đề nghị các cá nhân, bộ phận liên quan cần nắm rõ nội dung của văn bản này, quán triệt tinh thần trách nhiệm, quyết tâm thực hiện tốt các yêu cầu, mục tiêu đã đề ra và giải quyết công việc được giao kịp thời, hoàn thành tốt tiến độ công việc chung./.

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG (ký duyệt)**  (Ký tên, ghi rõ họ tên) | **TỔ TRƯỞNG**  (Ký tên, ghi rõ họ tên) |
| ***Nơi nhận:***  *BLĐ (để k/tra, đ/giá, b/cáo);*  *GVBM (để th/hiện);*  *Lưu: Hồ sơ tổ chuyên môn;* |  |